

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học xã hội

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Thị Minh Chính

2. Ngày tháng năm sinh: 09/05/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P 405, T1, CT18 Đô Thị Việt Hưng- Giang Biên – Long Biên – Hà Nội

Điện thoại di động: 0836036667: E-mail: minhchinhths@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 5/ 2004 đến tháng 3/2016 là giảng viên Khoa cơ bản, Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình Đô Thị; Địa chỉ, Yên Thường- Gia Lâm Hà Nội.

- Từ tháng 4/2016 đến tháng 10/2023, là giảng viên, kiêm phó trưởng bộ môn Nghiệp vụ sư phạm, Khoa sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Địa chỉ, 98 Dương Quảng Hàm, Cầu giấy, Hà Nội.

- Từ tháng 11/2023 đến nay là giảng viên chính, Khoa Xã hội học, Tâm lý học và Công tác xã hội, Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Xã hội học, Tâm lý học và Công tác xã hội, Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 477, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.385.68672

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Ngày tháng cấp bằng; Số bằng	Nơi cấp bằng (trường, nước):
9.1. Đại học	Ngành: Tâm lý học Chuyên ngành: Tâm lý giáo dục	Được cấp bằng Đại học ngày 15/7/1999 Số văn bằng: B 168009	Trường Đại học sư phạm Hà Nội
9.2. Thạc sĩ	Ngành: Tâm lý học Chuyên ngành: Tâm lý học	Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 26/2/2004 Số văn bằng: NA 009631	Trường Đại học sư phạm Hà Nội
9.3. Tiến sĩ	Ngành: Tâm lý học Chuyên ngành: Tâm lý học	Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16/11/2017 Số hiệu: HT: 000440 Số vào sổ cấp bằng: 200-17TL	Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày...tháng...năm...ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về tâm lý học công nghiệp và tổ chức
- Nghiên cứu về Tâm lý học sư phạm
- Nghiên cứu về tham vấn và trợ giúp tâm lý

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, trong đó 02 học viên chuyên ngành Tâm lý học trường học; 01 học viên chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục học tiểu học) và 02 học viên chuyên ngành Quản lý giáo dục.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 06 đề tài trong đó chủ nhiệm 04 đề tài cấp cơ sở; tham gia 01 đề tài cấp Bộ trọng điểm; tham gia 01 đề tài Quỹ Khoa học và công nghệ Quốc gia.

- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín ESCI /SCOPUS (03 bài tác giả chính và 01 bài là tác giả liên hệ; 02 bài tham gia).

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 quyển sách, giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó 01 giáo trình là chủ biên và 01 sách chuyên khảo là chủ biên.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội về đạt danh hiệu Nữ cán bộ viên chức có thành tích xuất sắc tiêu biểu năm 2017.

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở - Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019 – 2020.

- Kỷ niệm chương của sở khoa học công nghệ Hà Nội – Phụ nữ với sở hữu trí tuệ: Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Xét theo các tiêu chuẩn quy định của Luật Giáo dục bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí: Có lập trường, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên giao phó; Có lí lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Về thực hiện các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan, của địa phương.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, luôn đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình Đại học trong đào tạo giáo viên các cấp tại Khoa sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Tham gia giảng dạy trình độ sau đại học ngành Tâm lý học; Tâm lý học trường học và Công tác xã hội, tại Khoa Xã hội học, Tâm Lý học, Công tác Xã hội, Học viện Khoa học Xã hội.

+ Tham gia tích cực vào công tác kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo do Khoa sư phạm, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội quản lý.

+ Tham gia tích cực trong công tác hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo Đại học, sau Đại học; Chủ động, tích cực trong công tác xây dựng tập thể vững mạnh, đoàn kết.

+ Tham gia công tác bồi dưỡng giáo viên các cấp với các chuyên đề: Công tác chủ nhiệm lớp; Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học; Kỹ năng tạo động lực làm việc cho giáo viên; Tham gia giảng dạy chương trình “Bồi dưỡng năng lực tư vấn học đường cho giáo viên các cấp”.

+ Thường xuyên tham gia thực hiện công tác nghiên cứu khoa học giáo dục theo nguyên tắc liên chính trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo sinh viên, học viên các hệ đại học, sau đại học.

+ Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng (tham gia dự án ChildFund Việt Nam tại Cao Bằng hỗ trợ trong công tác Đào tạo nhân viên Công tác xã hội cấp xã trong hoạt động Bảo vệ trẻ em trong 2 năm 2021- 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 2 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018 - 2019			0		662,6	0	465/662,6/270
2	2019- 2020			0		535,5	0	345/535,5/212,5
3	2020 - 2021					651,4	0	439/651,4/212,5
03 năm học cuối								
4	2021- 2022			2		491,3	0	430/491,3/212,5
5	2022- 2023			3		567,1	0	665/567,1/212,5
6	2023- 2024					283,8	427,5	635/711,3/290

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH Tại nước: Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội Từ năm 1995 đến năm 1999

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Việt Nam

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Ngoại ngữ

Chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 4 (Tương đương cấp độ B2 khung tham chiếu Châu Âu)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Nguyệt		Học viên cao học	Chính		2020 - 2022	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Số 1339/QĐ- ĐHTĐHN, ký ngày 08/11/2022, việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2022
2	Cao Thị Loan		Học viên cao học	Chính		2020 - 2022	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Số 1339/QĐ- ĐHTĐHN, ký ngày 08/11/2022, việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2022
3	Chu Thị Mai Hương		Học viên cao học	Chính		2021 - 2023	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	QĐ số 5605/QĐ _ĐHSPHN ký ngày 14/12/2023 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2023 (đợt 2 - lần 2)
4	Nguyễn Lê Thái Vy		Học viên cao học	Chính		Đợt 2, 2020- 2023	Học Viện Khoa học xã hội	QĐ số 73/ QĐ- HVKHXXH ký ngày 23/1/2024 về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ.
5	Lê Thị Phương		Học viên cao học	Chính		Đợt 1, 2021 - 2023	Học Viện Khoa học xã hội	QĐ số 73/ QĐ- HVKHXXH ký ngày 23/1/2024 về việc công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Giáo trình Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học	Giáo trình	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2023	3	Hà Thị Minh Chính, Trần Thị Thảo (chủ biên)	Chương 1, Số trang biên soạn từ trang 10 – 62	QĐ số 171/QĐ-ĐHTĐHN về việc giao nhiệm vụ biên soạn giáo trình, ký ngày 22/3/2022 Văn bản xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ cho đào tạo do Trường Đại học Thủ Đô xác nhận
2	Tính tích cực làm việc của người lao động trong các công ty cổ phần khu vực phía Bắc nước ta	Chuyên khảo	NXB dân trí 2024	1	Hà Thị Minh Chính (chủ biên)	Chương 1,2,3,4 Số trang biên soạn từ trang 1-135	Văn bản xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ cho đào tạo do Học viện Khoa học Xã hội xác nhận.

Trong đó: Có 01 sách giáo trình do nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội xuất bản do ứng viên là chủ biên; và 01 sách chuyên khảo do NXB Dân trí xuất bản do ứng viên làm chủ biên, các công trình này đều sau TS.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1					
II Sau khi được công nhận TS					
1	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên khoa Tâm lý giáo dục,	Chủ nhiệm	Mã số C2017 -40 Cấp cơ sở: Trường	10/2017 đến 6/2018	24/5/2018 Xếp loại: Xuất sắc

	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội		Đại học Thủ đô Hà Nội		
2	Thực trạng và một số giải pháp trong việc điều chỉnh và xây dựng các học phần nghiệp vụ sư phạm theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp	Chủ nhiệm	Mã số: C2019 -32 Cấp cơ sở: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	9/2019 đến 6/2020	18/6/2020 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu xây dựng phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho sinh viên khoa sư phạm	Chủ nhiệm	Mã số: C2020- 14 Cấp cơ sở: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	9/2020 đến 6/2021	11/06/2021 Xếp loại: Xuất sắc
4	Hành vi công dân trong tổ chức của giảng viên các trường đại học Việt Nam	Tham gia	Mã số 501.01-2018.300 Cấp Quốc gia: Đại học Quốc gia Hà Nội	02/2019 đến tháng 02/2021	22/11/2021 Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu cơ sở lý luận về xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập sáng tạo tại cấp Trung học cơ sở thuộc chương trình số 1217- Ctr- ĐHTĐHN, Phát triển mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chủ nhiệm	Mã số: C2023- 14 Cấp cơ sở: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	3/2023 đến tháng 8/2023	25/8/2023 Xếp loại: Tốt
6	Giáo dục và y tế khu vực biên giới trên đất		Mã số: ĐTCB: 246 Cấp Bộ: Viện Hàn	Từ ngày 15/6/2023 đến ngày 3/8/2023 (35 ngày)	Biên bản nghiệm thu, thanh lý HĐ thuê khoán chuyên môn, ký ngày 3/8/2023

liên Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	Tham gia	lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Từ ngày 10/11/2023 đến 29/12/2023 (35 ngày quy đổi).	Biên bản nghiệm thu thanh lý HĐ thuê khoán chuyên môn ký ngày 29/12/2023
--	----------	------------------------------	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Thực trạng nhận thức của sinh viên Trường Đại học SP Hà nội về bạo lực với phụ nữ trong gia đình.	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội, ISSN; 0866 – 8019			Trang 24 – 35	3/2014
2.	Sự say mê làm việc của người lao động trong các Công ty cổ phần khu vực phía Bắc nước ta	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội, ISSN; 0866 – 8019			Trang 80 - 89	8/2016
3.	Ảnh hưởng của động cơ làm việc đến sự chủ động trong công việc của người lao động tại các doanh nghiệp	2	Thành viên	Tạp chí Tâm lí học, ISSN; 1859 – 0098			Trang 79 – 89	12/2016
4.	Sự nỗ lực vượt khó trong làm việc của người lao động trong các công ty cổ phần khu vực	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lí học xã hội, ISSN; 0866 – 8019			Trang 27 – 34	1/2017

	phía Bắc nước ta							
5.	Sự sáng tạo trong làm việc của người lao động tại các Công ty cổ phần khu vực phía Bắc nước ta	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội, ISSN; 0866 – 8019			Trang 22- 29	2/2017.
6.	Thực trạng “Dạy chữ, dạy nghề, dạy người” ở Trường Cao đẳng Xây Dựng Công trình đô thị và một số giải khắc phục	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học của Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam “Quan niệm về dạy chữ, dạy người, dạy nghề trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”			Trang 402 -408	12/2013
II Sau khi được công nhận TS								
7.	How Team-Member Exchange and Leader-Member Exchange effects on the Organizational commitment: the study of employees in industrial enterprises in North Vietnam	4	Thành viên	Организационная психология. 2019. Т. 9. No 2. ISSN 2312 -5942 https://orgpsyjournal.hse.ru/ ,	ESCI		Page: 32–51.	2/2019
8.	Vietnamese students’ awareness of mental health issues and academic burnout	5	Tác giả chính	ASEAN Journal of Psychiatry DOI: 10.54615/2231-7805.47346	ESCI		Volume 25 Number 3, 2024 Page 1-11	4/2024
9.	The Impact of Coping Strategies on Stress and urnout among Vietnamese Adults during the COVID-19 Pandemic: ACrossSectional Study	8	Thành viên	ASEAN Journal of Psychiatry DOI: 10.54615/2231-7805.47347	ESCI		Volume 25, Number 3, Page 1-10	4/2024

10.	Exploring career decision-making anxiety among high school students	6	Đúng 2 liên hệ	Multidisciplinary Science Journal/ 2675-1240 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024195	SCOP US Q4: Citescore: 0.1		Volume 6, Number 9, Page: 1-7	5/ 2024
11.	Motivational influence on positive work attitudes: An exploration among Vietnamese workers	3	Tác giả chính	Multidisciplinary Reviews/ 2595-3982 Motivational influence on positive work attitudes: An exploration among Vietnamese workers Multidisciplinary Reviews (malque.pub) (DOI:10.31893/multirev.2024189)	SCOP US; Citescore: 0.1		Volume 7, Number 9, Page 1-7	5/2024
12.	Psychological Stress in Parents of Children with Autism Spectrum Disorder: A Socio-Demographic Comparison Study	4	Tác giả chính	National Journal of Community Medicine https://doi.org/10.55489/njcm.150620243909	SCOP US Q4, Citescore: 0.2		Volume 15, Number 6 Page; 451- 460	6/2024
13.	Thực trạng năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Tâm lý – Giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội, ISSN; 0866 – 8019			Trang 45 – 53	3/2018.
14.	Phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên chuyên ngành sư phạm ở trường Đại học Thủ đô Hà Nội thông qua dạy các học phần Nghiệp vụ sư phạm	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội, ISSN: 0866- 8019			Trang 71 -77	1/ 2020
15.	Biểu hiện một số khó khăn tâm lý của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội khi đi thực tập sư phạm tại các trường phổ thông hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN: 0866- 8019			Trang 37 -44	10/2020
16.	Hành vi công dân trong tổ chức và đồng nhất của tổ chức của GV các	3	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học , ISSN 1859 – 0098			Trang 31- 41	1/ 2021

	trường Đại học							
17.	Thực trạng rèn luyện kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường của SV ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thông qua các nội dung trong chương trình đào tạo	3	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866 - 8019			Trang 88- 99	1 / 2021
18.	Xây dựng văn hóa học đường cho sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong gia đoạn hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866 - 8019			Trang 79 -86	9 / 2021,
19.	Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên Khoa sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866 - 8019			Trang 44 -52	2/ 2023,
20.	Hệ sinh thái học tập sáng tạo: Các thành tố và tiêu chí đánh giá	3	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866 - 8019			Trang 95-105	9/ 2023,
21.	Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội trong gia đoạn hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866 - 8019			Trang 88 - 98	12/2023
22.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường THCS nhằm phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống cho học sinh.	2	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, ISSN 0866 - 8019			Trang 52 -64	2/2024

23.	Thực trạng một số yếu tố ảnh hưởng đến lo âu thi cử ở học sinh cuối cấp THCS	1	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN 0866 - 8019			Trang 152 - 160	2/2024
24.	Thực trạng một số biểu hiện của trẻ tiếp thu kiến thức chậm hơn so với các bạn cùng tuổi trong các hoạt động học tập	1	Tác giả chính	Kỷ yếu “Hội thảo khoa học Quốc tế Tâm lý học đường lần thứ 6- NXB Đại học sư phạm. ISBN 978-604-54-4471-9			Trang 960 - 965	7/2018
25.	Một số yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tính tích cực làm việc của người lao động tại các công ty cổ phần khu vực phí Bắc nước ta hiện nay.	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia: Tâm lý học và sự phát triển bền vững NXB Hồng Đức, ISBN: ISBN: 978-604-89- 5922 - 7			Trang 193 -206	2019
26.	Actual situation of activities of the school counseling room at primary schools in the area of Nam Tu Liem district, Ha Noi city to day	1	Tác giả chính	Hội thảo Quốc tế Psychology and professional Ethics - Labopr – Social Affairs Publishing House/2019 ISBN: 978-604-65- 4418-0			Page: 246 - 251	2019
27.	Nâng cao chất lượng thực hành, thực tập cho sinh viên Khoa sư phạm, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội theo hướng tự chủ	2	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội, Nhà xuất bản thanh niên ISBN: 978 -604-979-757-6			Trang 14 -20	1/2021
28.	Nâng cao chất lượng chuyên môn của giảng viên thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tại Khoa sư phạm, Trường Đại	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội			Trang 5 -10	9/2021

	học Thủ đô Hà Nội							
29.	Một số vấn đề lý luận về xây dựng môi trường giáo dục theo tiếp cận “Văn hóa tổ chức” ở các nhà trường Đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Quốc tế	1	Tác giả chính	Kỷ yếu hội thảo Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội			Trang 4-7	4/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 03 bài tác giả đứng chính gồm các bài có số thứ tự: (8 ESCI; 11 SCOPUS; 12 SCOPUS Q4).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Không có					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 03 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị

thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH: 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa

học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Thị Minh Chính